Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 634 | Ngày: 02/11/2026 21:46

Thông tin ca làm việc

Người tạo: trung hữu

Doanh thu: 1.319.000 đ

Tiền mặt: 719.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 600.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 4.289.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.983.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.225.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	558.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	667.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	345.00 gram	0.66 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	92.00 gram	0.54 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	349.00 gram	1.65 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	20.00 gram	0.90 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Mứt yuzu cam vàng	359.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	410.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	70.00 ml	0.90 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	262.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Việt Quất	473.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Sữa Tươi Không Đường	622.00 ml	2.38 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Syrup Curacao	525.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt ổi hồng	340.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Nước suối	28.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	865.00 gram	0.57 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Sốt Matcha	171.00 ml	0.73 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Sốt Caramel	171.00 ml	0.73 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Chocolate	58.00 ml	0.91 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Syrup Táo	301.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Bột Kem Muối	304.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
26	mứt bắp nữ hoàng	315.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt hồng chín	446.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Cam	4184.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cà Rốt	5060.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Chanh vàng	49.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Coca Cola	3.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	2448.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bột Matcha	204.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Rich lùn	51.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Yaourt	20.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Bánh dad	48.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Cốt chanh	236.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Mứt hạt dẻ cười	927.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Sốt caramel muối	646.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Syrup Atiso	401.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup vải	713.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup hazelnut	326.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup trà xanh	125.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup vanilla	441.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....